

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/DS-ST

Ngày: 11-8-2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam
2. Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số N, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Quan Thị Cẩm Nh, sinh năm 1989 – Cán bộ xử lý nợ, Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: Tầng 1, N, phường 4, quận X, Thành phố Y (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Đoàn Văn D**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Ấp A, xã Ph, huyện M, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Quan Thị Cẩm Nh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ngày 13/9/2017 Ngân hàng TMCP V– Chi nhánh Tcó ký hợp đồng cho vay số LN1709070225098/TGG/HĐTD với ông Đoàn Văn D, theo nội dung thỏa thuận của

hai bên trong hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng TMCP V– Chi nhánh T cho ông D vay số tiền gốc là 342.200.000 đồng, thời hạn vay là 83 tháng, mục đích vay là để mua xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET mới 100%, phương thức thanh toán theo định kỳ một tháng trả một lần vào ngày 03 hàng tháng với số tiền nợ vay gốc là 4.135.000 đồng và tiền lãi tính trên dư nợ, lãi suất thả nổi, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,4%/năm, thay đổi lãi suất ba tháng một lần. Ngày 13/9/2017 Ngân hàng TMCP V– Chi nhánh T đã giải ngân một lần số tiền 342.200.000 đồng cho ông D bằng phương thức ủy nhiệm chi vào tài khoản của của ông D.

Để đảm bảo cho khoản vay này thì ông D thế chấp tài sản là quyền sở hữu/sử dụng xe ô tô tải hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, số khung RLLSF69YDHH947197, số máy F14D3171580151, biển kiểm soát 71A – 041.55 do ông Đoàn Văn D đứng tên chủ sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008431 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp ngày 14/9/2017, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709070225098/TGG/HĐTCSP ngày 13/9/2017 giữa Ngân hàng TMCP V– Chi nhánh T với ông Đoàn Văn D. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm Thành phố Y.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 19/4/2019 và phải chịu mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay. Ngân hàng TMCP V– Chi nhánh T đã nhiều lần liên hệ với ông D yêu cầu ông D trả nợ vay nhưng ông D không thực hiện. Tính đến ngày 11/8/2020 thì ông D còn nợ Ngân hàng TMCP V(VPBank) số tiền nợ vay là 339.871.833 đồng, trong đó nợ vay gốc là 264.635.000 đồng, lãi trong hạn là 50.157.889 đồng, lãi quá hạn là 25.078.944 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ vay tính đến ngày 11/8/2020 là 339.871.833 đồng, trong đó nợ vay gốc là 264.635.000 đồng, lãi trong hạn là 50.157.889 đồng, lãi quá hạn là 25.078.944 đồng.

Yêu cầu ông Đoàn Văn D có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số LN1709070225098/TGG/HĐTD ngày 13/9/2017 và Khế ước nhận nợ ngày 13/7/2019 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh T với ông Đoàn Văn D, từ ngày 12/8/2020 đến khi thanh toán tất nợ.

Trường hợp ông Đoàn Văn D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP yêu cầu được quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sở hữu/sử dụng xe ô tô tải hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, số khung RLLSR69YDHH947197, số máy F14D3171580151, biển kiểm soát 71A – 041.55 do ông Đoàn Văn D đứng tên chủ sở hữu, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số

LN1709070225098/TGG/HĐTCSP ngày 13/9/2017 giữa Ngân hàng TMCP V– Chi nhánh T với ông Đoàn Văn D.

Bị đơn là ông Đoàn Văn D vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, ông D cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của ông về những nội dung có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm cho rằng: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo qui định tại điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn D phải trả số tiền nợ vay theo hợp đồng cho vay số LN1709070225098/TGG/HĐTD ngày 13/9/2017 nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Ông Đoàn Văn D không có đăng ký kinh doanh nên xác định đây là vụ án dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Đoàn Văn D có địa chỉ nơi cư trú tại xã Ph, huyện M, tỉnh B. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý đúng thẩm quyền.

[1.3] Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Đoàn Văn D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn D theo quy định tại các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ vay: Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh T(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với ông Đoàn Văn D đã ký kết hợp đồng cho vay số LN1709070225098/TGG/HĐTD ngày 13/7/2019 với nội dung: Số tiền cho vay gốc là 342.200.000 đồng; thời hạn vay là 83 tháng tính từ ngày 13/9/2017 là ngày giải

ngân vốn vay, mục đích vay là để mua xe ô tô CHEVROLET mới 100%; phương thức thanh toán theo định kỳ một tháng trả một lần vào ngày 03 hàng tháng với số tiền nợ vay gốc là 4.135.000 đồng và tiền lãi tính trên dư nợ; lãi suất vay trong hạn và phương thức điều chỉnh lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong khế ước nhận nợ được hai bên ký kết, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngày 13/7/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho ông D số tiền vay 342.200.000 đồng theo khế ước nhận nợ ngày 13/7/2017. Phương thức giải ngân bằng hình thức ủy nhiệm chi. Hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,4%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên, lãi suất cho vay từ tháng thứ 04 trở đi là từ ngày 13/12/2017 đến ngày 13/8/2024 sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5,5%/năm. Từ ngày 01/01/2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm. Bên vay trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 13, tổng cộng gồm 83 kỳ, kỳ trả nợ gốc và nợ lãi đầu tiên vào ngày 13/10/2017, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 4.135.000 đồng, riêng kỳ cuối trả dứt nợ vay. Xét thấy, các thỏa thuận của các đương sự trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý. Ngân hàng xác định sau khi được giải ngân tiền vay, ông D chỉ thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 18/4/2019 với số tiền là 140.397.321 đồng gồm tiền gốc là 78.565.000 đồng và tiền lãi là 61.832.321 đồng thì ngưng cho đến nay không thanh toán nữa. Số tiền ông D còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 11/8/2020 là 339.871.833 đồng, trong đó nợ vay gốc là 264.635.000 đồng, lãi trong hạn là 50.157.889 đồng, lãi quá hạn là 25.078.944 đồng. Quá trình giải quyết, ông Dũng vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để thể hiện ý kiến của ông Dũng về những nội dung liên quan đến việc ký kết hợp đồng cho vay số LN1709070225098/TGG/HĐTD ngày 13/7/2019, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709070225098/TGG/HĐTCSP ngày 13/9/2017, số tiền ông D được Ngân hàng giải ngân, số tiền ông D đã thanh toán, cũng như số tiền hiện còn nợ Ngân hàng hay ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, có cơ sở xác định ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối Ngân hàng nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu ông D thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 11/8/2020 với số tiền yêu cầu 339.871.833 đồng là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.2] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 12/8/2020 cho đến khi ông Đoàn Văn D trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN1709070225098/TGG/HĐTD ngày 13/7/2019 và Khế ước nhận nợ ngày 13/7/2019 giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh T với ông Đoàn Văn D.

[2.3] Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709070225098/TGG/HĐTCSP ngày 13/9/2017 giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh T với ông Đoàn Văn D được ký kết với người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm

nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, ông D đã dùng tài sản là xe ô tô tải hiệu CHEVROLET, số khung RLLSR69YDHH947197, số máy F14D3171580151, số loại AVEO, biển kiểm soát 71A – 041.55 do ông Đoàn Văn D đứng tên chủ sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008431 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp ngày 14/9/2017 để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Do đó, trường hợp ông D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp là quyền sở hữu/sử dụng xe ô tô tải hiệu CHEVROLET, số khung RLLSR69YDHH947197, số máy F14D3171580151, số loại AVEO, biển kiểm soát 71A – 041.55 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008431 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp ngày 14/9/2017 mang tên Đoàn Văn D để thu hồi nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Trường hợp ông D thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng mà không phải qua xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng có trách nhiệm giao trả cho ông D bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008431 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp ngày 14/9/2017 mang tên Đoàn Văn D.

[3] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh B tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 174, 227, 228, 235, 238, 254, 266, 267 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 298, 317, 319, 320, 322, 323, 429, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Áp dụng: Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm; Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Đoàn Văn D về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, cụ thể :

1. Ông Đoàn Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền là 339.871.833 đồng (ba trăm ba mươi chín triệu tám trăm bảy mươi một ngàn tám trăm ba mươi ba đồng), trong đó gồm: Số tiền nợ gốc là 264.635.000 đồng (hai trăm sáu mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 11/8/2020 là 75.236.833 (bảy mươi lăm triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày 12/8/2020 đến khi thi hành án xong, ông Đoàn Văn D còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN1709070225098/TGG/HĐTCSP ngày 13/7/2017, Khế ước nhận nợ ngày 13/7/2017 giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Tươi ông Đoàn Văn D và các thông báo điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Trường hợp ông Đoàn Văn D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sở hữu/sử dụng xe ô tô tải nhãn hiệu CHEVROLET, số khung RLLSR69YDHH947197, số máy F14D3171580151, số loại AVEO, biển kiểm soát 71A – 041.55 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008431 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp ngày 14/9/2017 mang tên Đoàn Văn D để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Đoàn Văn D thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V mà không phải qua xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng V có trách nhiệm giao trả cho ông Đoàn Văn D bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008431 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp ngày 14/9/2017 mang tên Đoàn Văn D.

2. Về án phí:

Ông Đoàn Văn D phải chịu 16.994.000 đồng (mười sáu triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 7.750.000 đồng (bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số tòa án số 0010343 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(2b) ;
- TAND tỉnh B ^(1b) ;
- VKSND huyện Mô Cày Nam ^(1b) ;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam ^(1b) ;
- Lưu HS, VP ^(4b) TC:10b .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Trang